

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 31/2020/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: anh *Cao Văn S* – Sinh ngày: 12/9/1973

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã NB, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: chị *Lại Thị Lan A* - Sinh ngày: 7/5/1974

Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã NB, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Văn S và chị Lại Thị Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ tình cảm: Anh Cao Văn S và chị Lại Thị Lan A đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ly hôn giao con chung là Cao Thị Minh Ph, sinh ngày 27/2/2003; Cao Minh S, sinh ngày 25/7/2011 cho chị Lại Thị Lan A trực tiếp chăm

sóc nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Lan A mỗi con 1.000.000 đồng/1 tháng (hai con là 2.000.000 đồng/1 tháng) tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Còn con chung là Cao Thị Minh Ng, sinh ngày: 18/3/1998 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết

Anh Cao Văn S có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Cao Văn S tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng tiền nuôi con **nhưng được trừ vào số tiền 13.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp tại** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0006385 ngày 17/2/2020. Trả lại cho anh Cao Văn S 13.500.000 đồng còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Tân Kỳ;*
- *Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Nghĩa Bình - Tân Kỳ - Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương

